

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-7-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-5-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐ-HNGĐ ngày 16-6-2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L, sinh năm: 1975 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh N

Bị đơn: anh K, sinh năm: 1978 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh K kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh N ngày 22-4-2005. Trong thời gian chung sống chị L và anh K sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Anh K đã bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay không về, tôi (L) cũng đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không biết anh K đang ở đâu, tôi cũng đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố

anh K mất tích, đến ngày 12-02-2020 Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông K, chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị L và anh K sinh 01 con chung là V, sinh ngày 01-11-2011, hiện đang sống cùng chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh N. Nay nguyện vọng chị L là xin được trực tiếp nuôi cháu V, sinh ngày 01-11-2011 cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

Đối với anh K là bị đơn trong vụ án đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2012 cho đến nay, anh K cũng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 12-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại địa phương nhưng cũng không có mặt anh K. Do đó Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh K là bị đơn trong vụ án đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2012 cho đến nay và Tòa án cũng đã tuyên bố anh K mất tích.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị L với anh K kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh N ngày 22-4-2005. Trong thời gian chung sống chị L và anh K sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Anh K đã bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay không về, ngày 12-02-2020 Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông K. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài được nữa, điều này chứng tỏ hôn nhân chị L với anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng; về con chung có 01 con chung là V, sinh ngày 01-11-2011, anh K đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 thì chị L tự chăm sóc nuôi dưỡng con tốt về mọi mặt cho đến nay; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L với anh K. Về quan hệ hôn nhân: chị L được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao con chung là V, sinh ngày 01-11-2011 cho chị

L chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh K là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, anh K đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2012 cho đến nay, anh K cũng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 12-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại địa phương nhưng cũng không có mặt anh K. Do đó Tòa án án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt đối với anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L với anh K kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh N ngày 22-4-2005 là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị L và anh K sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Anh K đã bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay không về, ngày 12-02-2020 Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh K và Tòa án đã xác minh tại địa phương cũng không biết được tin tức gì của anh K điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị L với anh K sinh được 01 con chung là V, sinh ngày 01-11-2011, anh K đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 thì chị L tự chăm sóc nuôi dưỡng con tốt về mọi mặt cho đến nay, nguyện vọng của cháu V là muốn được ở cùng với mẹ. Do đó cần giao con chung là V, sinh ngày 01-11-2011 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ-H14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L với anh K
 - 1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị L được ly hôn với anh K
 - 1.2. Về con chung: Giao con chung là V, sinh ngày 01-11-2011 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.
 - 1.3. Về tài sản chung: chị L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 1.4. Các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.
 2. Về án phí: chị L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000150 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh N.
- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.